

Số: 2604/QĐ-UBND

Trà Cú, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán  
ngân sách năm 2020 của huyện Trà Cú**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú về việc phê duyệt quyết toán thu – chi ngân sách năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-TC-KH ngày 20/7/2021 của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của huyện Trà Cú (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TTHU, HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- TTVH-TT&TT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Bình**


**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Trà Cú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>751.228</b>	<b>997.448</b>	<b>132,78</b>
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	55.900	55.227	98,80
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	19.890	18.698	94,01
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	36.010	36.529	101,44
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>695.328</b>	<b>734.739</b>	<b>105,67</b>
-	Thu bổ sung cân đối	549.489	549.489	100,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	145.839	185.250	
<b>3</b>	<b>Thu viện trợ</b>			
<b>4</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>136.971</b>	
<b>5</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</b>		<b>70.511</b>	
<b>6</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>			
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>751.228</b>	<b>840.482</b>	<b>111,88</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>751.228</b>	<b>731.024</b>	<b>97,31</b>
1	Chi đầu tư phát triển	141.552	156.354	110,46
2	Chi thường xuyên	597.508	574.670	96,18
3	Dự phòng ngân sách	12.168		-
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	-	-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
<b>III</b>	<b>Chi chuyển giao</b>			
<b>IV</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>42.436</b>	
<b>V</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>67.022</b>	